

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 250/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Bà Lữ Phúc Lệ

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L - Sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp V X, xã Ph Đ, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T - Sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ph Th, xã Ph H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bà Trần Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Ông T và Bà L kết hôn vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2013 đến nay luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, ông bà thường hay cãi nhau. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Tại phiên tòa, Bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Bà L xác định vợ chồng ông bà có 02 người con chung tên là Nguyễn Hoàng A sinh năm 1999 và Nguyễn Như Y sinh ngày 21/4/2001. Hiện nay Nguyễn Hoàng A đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Đối với Nguyễn Như Y đang sống chung với bà, bà yêu cầu tiếp tục được nuôi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa Bà Trần Thị L và Ông Nguyễn Thanh T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông T có địa chỉ tại ấp Ph Th, xã Ph H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Bà L và ông T kết hôn vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa Bà L và ông T là vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì Bà L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Bà L đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, ông T đã được thông báo để tham gia hòa giải đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập ông T hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập ông T đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy ông T đã được thông báo về việc Bà L yêu cầu ly hôn với ông T và yêu cầu nuôi con chung nhưng ông T không có ý kiến. Từ khi Bà L và ông T sống ly thân đến nay thì Nguyễn Như Y sống chung với Bà L đã ổn định. Nguyễn Như Y có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với mẹ là Bà Trần Thị L, thể hiện tại Biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 11 năm 2018. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của Bà L. Giao Nguyễn Như Y sinh ngày 21 tháng 4 năm 2001 cho Bà L tiếp tục nuôi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà L phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Bà Trần Thị L và Ông Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con là Nguyễn Như Y sinh ngày 21/4/2001 cho Bà Trần Thị L tiếp tục nuôi, Ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007864 ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, Bà L nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm Bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên